TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-3-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Võ Sỹ Đàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường xét xử I Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan Văn Th; sinh năm: 1988; Địa chỉ: Xóm Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trịnh Thị Nh; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phan Văn Th trình bày: Anh Phan Văn Th và Chị Trịnh Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/02/2012 tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn Y, xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nh. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phan Đại Đ- Sinh ngày: 24/4/2012; Phan Đại P– Sinh ngày: 11/7/2014 và Phan Đại Đ – Sinh ngày: 31/01/2019. Nguyện vọng của anh khi ly hôn là nuôi cháu Phan Đại Đ và nhường quyền nuôi con Phan Đại P và Phan Đại Đ cho Chị Trịnh Thị Nh chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Trịnh Thị Nh vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong Bản tự khai

ngày 19/02/2024 và Biên bản hòa giải ngày 20/02/2024 đã trình bày: Vợ chồng đến với nhau là tự nguyện, không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn như anh Th trình bày là đúng. Vợ chồng hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống và cũng đã ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh Th làm đơn ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn vì theo luật giáo hội thì tôi không được phép ly hôn anh Th nên tôi yêu cầu vợ chồng về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đúng như anh Th trình bày. Nguyện vọng của tôi khi ly hôn là được nuôi các con Phan Đại P và Phan Đại Đ và nhường quyền nuôi con Phan Đại Đ cho anh Phan Văn Th. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phan Đại Đ có đơn nguyện vọng xin được ở với bố là Phan Văn Th; cháu Phan Đại P có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ Trịnh Thị Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn cư trú tại xã X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn Th và Chị Trịnh Thị Nh kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Y, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Th khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau nữa, vì vậy yêu cầu được ly hôn; chị Nh trình bày mâu thuẫn đã trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống, không quan tâm gì đến nhau, tuy nhiên chị Nh không đồng ý ly hôn vì theo luật giáo hội thì chị không được phép ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Nh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ là do quy định về giáo lý của đạo Thiên chúa chứ không phải còn tình cảm với anh Th; hơn nữa anh Th và chị Nh đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vì vậy cần khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th vào chị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Phan Văn Th được ly hôn Chị Trịnh Thị Nh.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phan Đại Đ- Sinh ngày: 24/4/2012; Phan Đại P– Sinh ngày: 11/7/2014 và Phan Đại Đ – Sinh ngày:

31/01/2019. Nguyện vọng của cháu Phan Đại Đ được ở với bố; cháu Phan Đại P có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh Phan Văn Th và Chị Trịnh Thị Nh thống nhất: Anh Th nuôi cháu Phan Đại Đ; chị Nh nuôi con Phan Đại P và Phan Đại Đ và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc thống nhất của các đương sự không trái pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phan Văn Th là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải nộp án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phan Văn Th được ly hôn Chị Trịnh Thị Nh.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Đại Đ- Sinh ngày: 24/4/2012 cho anh Phan Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi; Giao con chung Phan Đại P– Sinh ngày: 11/7/2014 và Phan Đại Đ – Sinh ngày: 31/01/2019 cho Chị Trịnh Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nh, anh Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Phan Văn Th phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0011999 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tiền án phí anh Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trung Thông